

**CẤU TRÚC VI MÔ MỤC TỪ TÁC PHẨM TỰ LỰC VĂN ĐOÀN
TRONG TỪ ĐIỂN TÁC PHẨM VĂN XUÔI VIỆT NAM
(TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN 1945)¹**

BÙI PHƯƠNG LINH²

Abstract: The *Dictionary of Vietnamese Prose Works* (from the late 19th century to 1945) is a reference work that provides information on Vietnamese prose works in the first half of the 20th century. The dictionary contains 376 entries on representative works that have been acknowledged in the Vietnamese literary history including 45 entries on works written by the writers of *Tự Lực Văn Đoàn*, a Vietnamese literary group. With its multiple genres and writing styles, together with typical entry microstructures, this dictionary will be a useful source of knowledge for the process of selecting entries and compiling the *Encyclopedia of Tự Lực Văn Đoàn* in the future.

Keywords: dictionary, Vietnam literature, prose work, national language, microstructure

1. Dẫn nhập

Từ điển Tác phẩm văn xuôi Việt Nam (từ cuối thế kỉ XIX đến 1945) (sau đây viết tắt là: *TĐTPVXVN*) là một công trình tra cứu, tìm hiểu về các tác phẩm văn xuôi của Việt Nam trong giai đoạn cuối từ thế kỉ XIX đến năm 1945 - giai đoạn rất quan trọng của văn học Việt Nam, từ những áng văn xuôi quốc ngữ đầu tiên đến thời kì phát triển đỉnh cao vào những năm 30 - 40; giúp người đọc thấy được những bước đi đầu tiên của văn xuôi quốc ngữ, từ những non nớt, thô sơ cho đến những tác phẩm lớn, đứng vào hàng những tác phẩm vinh dự cho văn chương thế kỉ.

Tự lực văn đoàn là tên của một nhóm văn chương Việt Nam trong giai đoạn 1930 - 1945; một trường phái văn học với phong trào cách tân, mang tư tưởng cấp tiến đối với tiến trình lịch sử của văn học Việt Nam. Trong khoảng hơn 10 năm hoạt động, *Tự lực văn đoàn* đã mang đến sự khai phóng tới xã hội Việt Nam thoát khỏi những ràng buộc và lễ thói cổ hủ, không còn phù hợp với nhu cầu thời đại, đồng thời hướng tới tiếp cận xu thế toàn cầu. Bài viết miêu tả quá trình biên soạn *Bách khoa thư Tự lực văn đoàn* với những yêu cầu khảo sát và tìm hiểu kĩ càng nhiều công trình nghiên cứu và tra cứu có liên quan nhằm hiểu biết sâu sắc hơn về giá trị cũng như vai trò lịch sử của nhóm văn chương này. Trong số đó, *TĐTPVXVN* là một trong những nguồn tài liệu tra cứu hữu ích phục vụ cho mục đích trên.

2. Cơ sở lí thuyết

Từ điển là một loại sách tra cứu tri thức, phục vụ hoạt động tìm kiếm những điều cần biết, cần biểu hiện qua những từ ngữ; liệt kê các từ sắp xếp theo thứ tự chữ cái, kèm theo định nghĩa hoặc nghĩa dịch của từ đó sang một ngôn ngữ khác. Có một số loại hình từ điển như: từ điển khái niệm, từ điển ngôn ngữ, từ điển thuật ngữ, từ điển bách khoa, ... Cuốn *Từ điển Tác phẩm văn xuôi Việt Nam* (từ cuối thế kỉ XIX đến 1945) được coi như công trình từ điển bách khoa, vì ngoài những giải thích về bản thân các từ/mục từ, còn có phần trình bày, phát triển thêm những nội dung khoa học hoặc lịch sử của các sự vật, hiện tượng, nhận vật, ... biểu thị cho các từ/mục từ đó; điều này được thể hiện ở cấu trúc vi mô của mục từ trong quá trình biên soạn.

Cấu trúc vi mô của mục từ trong một cuốn từ điển là toàn bộ cấu trúc bên trong nó, chứa đựng những thông tin và cách thức trình bày thông tin một cách có hệ thống, nhằm cung cấp tri thức chính xác, đầy đủ và dễ tiếp cận đối với độc giả. Thông thường, cấu trúc vi mô gồm những phần chính sau:

- Đầu mục từ: là tên gọi của mục từ đó.

¹ Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025 “*Biên soạn Bách khoa thư Tự lực văn đoàn*”, do Viện Ngôn ngữ học là tổ chức chủ trì.

² Viện Ngôn ngữ học, Email: phuonhlinhvass62@gmail.com

- Định nghĩa và khái niệm mục từ: nhằm giới thiệu sơ lược về chủ đề, giúp độc giả nắm bắt nội dung chủ đề ngay từ đầu.

- Nội dung mục từ: chính là phần diễn giải của mục từ, cung cấp lượng tri thức nhiều nhất, với dung lượng biên soạn dài nhất, được sắp xếp thành các đoạn văn trong quá trình biên soạn.

- Tham khảo chéo: là sự liên kết giữa các mục từ liên quan tới nhau trong một cuốn từ điển, giúp độc giả có cái nhìn bao quát hơn về một chủ đề nhất định.

- Hình ảnh minh họa (nếu có)

3. Về cuốn *Từ điển Tác phẩm văn xuôi Việt Nam*

3.1. Tổng quan cuốn từ điển

TĐTPVXVN (từ cuối thế kỉ XIX đến 1945) là một công trình tra cứu dày 1.138 trang khổ giấy A5, gồm 376 mục từ về tác phẩm văn xuôi, nhằm mục đích giới thiệu những nội dung chính của mỗi tác phẩm, qua đó giúp độc giả có cái nhìn tổng quát về tiến trình của văn xuôi Việt Nam trong khoảng nửa thế kỉ. Cuốn từ điển do nhóm tác giả Vũ Tuấn Anh và Bích Thu biên soạn.

Mục đích giới thiệu các tác phẩm văn xuôi quốc ngữ, cuốn từ điển không đưa vào những tác phẩm văn xuôi viết bằng chữ Hán, chữ Pháp trong cùng giai đoạn. Quá trình lựa chọn mục từ cũng được nhóm biên soạn thực hiện công phu, nghiêm túc; chú trọng những tác phẩm tiêu biểu đã được ghi nhận trong lịch sử văn học nước nhà, đồng thời cũng giới thiệu thêm những tác phẩm còn ít người biết đến nhưng có đóng góp với vai trò nhất định trong toàn cảnh văn xuôi Việt Nam ở giai đoạn này. Tất cả đều nhằm mục tiêu phục hồi một cách đầy đủ diện mạo văn xuôi quốc ngữ Việt Nam trong giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX.

3.2. Cấu trúc vi mô của cuốn từ điển

Đầu cuốn *TĐTPVXVN* (từ cuối thế kỉ XIX đến 1945) là phần Mục lục của 376 mục từ được sắp xếp theo thứ tự dòng thời gian của năm xuất bản, kèm theo thông tin tác giả và số trang tra cứu tương ứng giúp người đọc hiểu rõ hơn về phong cách và xu hướng sáng tác văn xuôi quốc ngữ của văn học Việt Nam theo tiến trình lịch sử. Cuối cuốn sách bổ sung thêm Bảng tra cứu tác phẩm được sắp xếp theo thứ tự A-b-c, kèm theo đó là tên tác giả, năm xuất bản và số tra cứu (số thứ tự ở phần Mục lục); điều này khá quen thuộc với lối biên soạn từ điển thông thường, giúp độc giả dễ dàng tra cứu theo tên tác phẩm. Đồng thời, một phần phụ lục mang tiêu đề Bảng tra cứu tác giả - tác phẩm, được sắp xếp theo thứ tự A-b-c của tên các tác giả, cùng với những tác phẩm của tác giả đó và cùng số tra cứu để dễ dàng đối chiếu với phần Mục lục cuốn sách. Ở phần này, người đọc có thể tham khảo và nắm rõ số lượng các tác phẩm của một tác giả trong tổng số tác phẩm được biên soạn của cuốn từ điển. Ví dụ: tác giả Thụy An chỉ có 01 tác phẩm *Một linh hồn*, trong khi đó tác giả Vũ Bằng thì có 04 tác phẩm được đưa vào biên soạn: *Một mình trong đêm tối*, *Truyện hai người*, *Cai*, *Bèo nước*. Điều này phần nào phản ánh “hiệu suất” sáng tác và sự thành công của tác phẩm từ những nhà văn Việt Nam trong giai đoạn nửa đầu thập kỉ XX. Minh họa cho phần Mục lục và hai bảng tra cứu trên:

Bảng 1. Mục lục: sắp xếp theo thứ tự dòng thời gian

STT	Tác phẩm	Năm	Tác giả	Trang
121	<i>Một mình trong đêm tối</i>	1937	Vũ Bằng	355
196	<i>Truyện hai người</i>	1940	Vũ Bằng	565
227	<i>Một linh hồn</i>	1941	Thụy An	655
317	<i>Cai</i>	1943	Vũ Bằng	906
343	<i>Bèo nước</i>	1944	Vũ Bằng	977
...

Bảng 2. Tra cứu tác phẩm: sắp xếp theo thứ tự *Abc* của tác phẩm

STT	Tác phẩm	Tác giả	Năm XB	Số tra cứu
14	<i>Bèo nước</i>	Vũ Bằng	1944	343
27	<i>Cai</i>	Vũ Bằng	1943	317
197	<i>Một linh hồn</i>	Thụy An	1941	227
199	<i>Một mình trong đêm tối</i>	Vũ Bằng	1937	121
349	<i>Truyện hai người</i>	Vũ Bằng	1940	196
...

Bảng 3. Tra cứu tác giả - tác phẩm: sắp xếp theo thứ tự *Abc* của tác giả

STT	Tác giả	Tác phẩm	Số tra cứu
2	Thụy An	<i>Một linh hồn</i>	227
3	Vũ Bằng	<i>Cai</i>	317
		<i>Bèo nước</i>	343
		<i>Một mình trong đêm tối</i>	121
		<i>Truyện hai người</i>	196
...

Phần cuối cùng của sách là Thư mục tác phẩm văn xuôi Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đến 1945 với cấu trúc giống một thư mục tham khảo, bao gồm: tên tác giả, tên tác phẩm, nhà xuất bản, năm xuất bản. Phần Thư mục này, tuy rằng chỉ mang tính sách dẫn, nhưng lại chứa đựng nhiều thông tin bổ sung hữu ích về danh sách tác giả, tác phẩm văn xuôi quốc ngữ trong giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX, nhiều hơn số lượng tác giả xuất hiện và các tác phẩm được biên soạn trong cuốn từ điển. Danh sách tác phẩm của cùng một tác giả đối với một số tác giả có thể được liệt kê nhiều hơn so với số lượng tác phẩm được biên soạn. Ví dụ, đối với tác giả Vũ Bằng, số lượng tác phẩm được lựa chọn biên soạn là 04 (*Cai*, *Bèo nước*, *Một mình trong đêm tối*, *Truyện hai người*), nhưng số lượng tác phẩm của ông trong Thư mục cuối sách lên tới con số 07 (ngoài 04 tác phẩm trên, còn có *Tội ác và hối hận*, *Để cho chàng khỏi khổ*, *Ba truyện mớ bụng*). Một số tác giả không có tác phẩm nào được biên soạn, nhưng lại xuất hiện trong phần Thư mục, cụ thể 178 tác giả; trong khi đó số lượng tác giả xuất hiện trong biên soạn là 133 người. Tổng số lượng tác phẩm được biên soạn là 376 mục từ, trong khi đó, số lượng tác phẩm trong danh sách Thư mục là hơn 800. Qua điều này có thể thấy, dù phạm vi biên soạn của công trình có giới hạn, nhưng nhóm biên soạn đã cố gắng cung cấp thêm những thông tin tra cứu đầy đủ và toàn diện hơn nhằm giúp độc giả hình dung rộng rãi hơn về văn xuôi Việt Nam thời kì này.

4. Cấu trúc vi mô mục từ tác phẩm Tự lực văn đoàn

4.1. Các mục từ tác phẩm Tự lực văn đoàn trong cuốn từ điển

Nhóm văn chương Tự lực văn đoàn được thành lập và hoạt động trong giai đoạn 1930-1945, nằm trong nửa đầu thế kỉ XX. Một số tác phẩm nổi tiếng của họ đã được nhóm biên soạn của cuốn từ điển lựa chọn và tiến hành biên soạn. Bài viết đã khảo sát và xin liệt kê những tác phẩm Tự lực văn đoàn theo tên tác giả để dễ theo dõi.

- Tác giả Nhất Linh (Nguyễn Tường Tam): *Nho phong* (tiểu thuyết, 1926), *Người quay tơ* (tập truyện ngắn, 1927), *Đi Tây* (tiểu thuyết phóng sự trào phúng, 1935), *Đoạn tuyệt* (tiểu thuyết, 1935), *Tối tăm* (tập truyện ngắn, 1936), *Lạnh lùng* (tiểu thuyết, 1937), *Đôi bạn* (tiểu thuyết, 1939), *Hai buổi chiều vàng* (truyện ngắn, 1937), *Bướm trắng* (tiểu thuyết, 1941), *Anh phải sống* (tập truyện ngắn, 1934), *Đời mưa gió* (tiểu thuyết, 1935), *Gánh hàng hoa* (tiểu thuyết, 1933).

- Tác giả Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long): *Trước vành móng ngựa* (phóng sự, 1938), *Con đường sáng* (tiểu thuyết, 1938), *Tiếng đàn* (tập truyện ngắn, 1941).

- Tác giả Xuân Diệu: *Phấn thông vàng* (tập truyện ngắn, 1939).

- Tác giả Khái Hưng (Trần Khánh Giu): *Nửa chừng xuân* (tiểu thuyết, 1933), *Hồn bướm mơ tiên* (tiểu thuyết, 1933), *Thừa tự* (tiểu thuyết, 1938), *Trống mái* (1936), *Gia đình* (tiểu thuyết, 1936), *Tiêu sơn tráng sĩ* (tiểu thuyết lịch sử, 1937), *Thoát ly* (tiểu thuyết, 1937), *Hạnh* (tiểu thuyết, 1940), *Dọc đường gió bụi* (truyện ngắn, 1942), *Bản khoản* (tiểu thuyết, 1943), *Cái ve* (đoàn thiên, 1944), *Đợi chờ* (tập truyện ngắn, 1939), *Đẹp* (tiểu thuyết, 1941).

- Tác giả Thạch Lam (Nguyễn Tường Lân): *Ngày mới* (truyện dài, 1939), *Nắng trong vườn* (tập truyện ngắn, 1938), *Sợi tóc* (tập truyện ngắn, 1942), *Hà Nội 36 phố phường* (bút kí, 1943), *Gió đầu mùa* (tập truyện ngắn, 1937).

- Tác giả Thế Lữ (Nguyễn Thứ Lễ): *Vàng và máu* (tiểu thuyết, 1934), *Ba hồi kinh dị* (tập truyện ngắn, 1931), *Bên đường thiên lôi* (tập truyện ngắn, 1936), *Gói thuốc lá* (tiểu thuyết trinh thám, 1940), *Trại Bồ Tùng Linh* (tiểu thuyết, 1941), *Lê Phong phóng viên* (tiểu thuyết trinh thám, 1937), *Gió trăng ngàn* (tập truyện ngắn, 1941).

- Tác giả Trần Tiêu: *Sau lũy tre* (tập truyện ngắn, 1942), *Chồng con* (tiểu thuyết, 1942), *Truyện quê* (tập truyện ngắn, 1942), *Con trâu* (tiểu thuyết, 1940).

Như vậy, cuốn từ điển đã tiến hành lựa chọn và biên soạn tổng cộng 45 mục từ tác phẩm của 07 tác giả Tự lực văn đoàn. Chúng ta không thấy xuất hiện tác giả Tú Mỡ, điều này cũng dễ hiểu bởi cuốn từ điển chỉ tập trung đối tượng nghiên cứu là những tác phẩm văn xuôi Việt Nam, còn tác giả Tú Mỡ là một nhà thơ, chuyên viết những bài thơ mang tính trào phúng của thời đại, xuất hiện trong chuyên mục “Giòng nước ngược” trên tuần báo *Phong Hóa* (tuần báo của nhóm Tự lực văn đoàn). Những tác phẩm văn xuôi được liệt kê ở trên đều là những công trình tiêu biểu cho trào lưu cách tân văn học của nhóm Tự lực văn đoàn nhằm: nêu cao tinh thần chống lễ giáo phong kiến và các hủ tục, đả kích những kẻ xu phụ thực dân châm biếm những thói hư tật xấu trong xã hội; cảm thông với những nỗi khổ cực, sự lam lũ bần cùng của người lao động; cổ vũ tinh thần đề cao dự do cá nhân, giải phóng phụ nữ, hướng theo tư tưởng nhân đạo, bình đẳng, bác ái của thời kì Mặt trận Dân chủ;...

4.2. Cấu trúc vi mô mục từ tác phẩm Tự lực văn đoàn

Hầu hết các mục từ Tự lực văn đoàn trong *TĐTPVXVN* có dung lượng từ 800 - 1.200 từ. Cấu trúc vi mô của các mục từ này được trình bày có hệ thống và cung cấp đầy đủ thông tin thiết yếu. Mỗi mục từ đều bao gồm những phần sau:

- Đầu mục từ: tên tác phẩm, tên tác giả. Tên tác phẩm được viết hoa, in đậm (ví dụ: **GIA ĐÌNH**). Tên tác giả được viết hoa, in nghiêng. (ví dụ: **KHÁI HƯNG**).

- Định nghĩa và khái niệm mục từ: thể loại tác phẩm, nhận xét khái quát về tác phẩm, thông tin nhà xuất bản, năm xuất bản, tổng số trang của tác phẩm. Trong phần tên thể loại tác phẩm, nếu tác phẩm không được ghi chú rõ thì được chỉ định tên thể văn với dấu (*) kèm theo.

- Nội dung mục từ: Tóm lược nội dung tác phẩm; đây là điều cần thiết đối với việc giới thiệu một tác phẩm văn xuôi, giúp người đọc tiếp nhận tri thức một cách trực tiếp và sinh động, hiểu được giá trị cốt lõi của tác phẩm, phản ánh rõ tư duy nghệ thuật của tác giả và của văn học thời đại. Phần nhận xét khái quát về nội dung, nghệ thuật, văn phong,... là những ghi nhận về giá trị, đặc điểm nội dung và nghệ thuật nhằm giúp độc giả có nhận thức khái quát nhất về tác phẩm.

- Tham khảo chéo: không có.

- Hình ảnh minh họa: không có.

- Tên người biên soạn: được viết hoa, in đậm, nghiêng. (ví dụ: **BÍCH THU**).

5. Định hướng cấu trúc vi mô mục từ tác phẩm Tự lực văn đoàn trong biên soạn Bách khoa thư Tự lực văn đoàn (BKT TLVD)

Qua khảo sát cấu trúc vi mô mục từ tác phẩm Tự lực văn đoàn trong *TĐTPVXVN*, nhóm biên soạn có thể tiếp thu một số phần trong đó, đồng thời phát triển thêm những phần khác sao cho phù hợp với mô hình biên soạn bách khoa thư. Cụ thể ở bảng dưới đây:

CẤU TRÚC VI MÔ	TĐTPVXVN	BKT TLVĐ
Đầu mục từ	Tên tác phẩm in thẳng (ví dụ: GIA ĐÌNH).	Tên tác phẩm in nghiêng (ví dụ: GIA ĐÌNH)
Định nghĩa và khái niệm	Thể loại tác phẩm, nhận xét khái quát về tác phẩm, thông tin nhà xuất bản, năm xuất bản, tổng số trang của tác phẩm.	bổ sung thêm tên tác giả; giải thưởng văn học (nếu có)
Nội dung mục từ	Tóm lược nội dung tác phẩm; nhận xét khái quát về nội dung, nghệ thuật, văn phong. Dung lượng: 800 -1.200 từ.	Diễn giải kỹ lưỡng hơn một số chi tiết quan trọng của tác phẩm. Bổ sung thêm những đóng góp cho nền văn học Việt Nam. Dung lượng: 1.000 - 2.000 từ.
Tham khảo chéo	(không có)	Bổ sung tham khảo chéo tới mục từ tác giả những mục từ tác phẩm khác cùng tác giả mà có văn phong và giá trị tác phẩm tương tự.
Hình ảnh minh họa	(không có)	Có thể bổ sung thêm hình ảnh bìa sách của những tác phẩm tiêu biểu.
Tên người biên soạn	Xuất hiện cuối mục từ, được viết hoa, in đậm nghiêng (ví dụ: BÍCH THU)	Xuất hiện cuối mục từ, được viết hoa, in đậm (ví dụ: BÍCH THU)
Tài liệu tham khảo	(không có)	Liệt kê danh sách tài liệu tham khảo dưới phần tên người biên soạn.

6. Kết luận

TĐTPVXVN là một công trình tra cứu cung cấp khá đầy đủ thông tin và nội dung súc tích về những tác phẩm văn xuôi Việt Nam được sáng tác trong giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX. Tuy số lượng tác phẩm được biên soạn chỉ là 376 mục từ (so với tổng số lượng các tác phẩm cùng thời kì là khoảng 800), cuốn sách đã lựa chọn những tác phẩm tiêu biểu, điển hình và tầm ảnh hưởng tới xu hướng văn học quốc ngữ của Việt Nam.

Số lượng các mục từ tác phẩm Tự lực văn đoàn được biên soạn một cách có chọn lọc và công phu, đa dạng về thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài, phóng sự, tập truyện ngắn, tiểu thuyết trinh thám, bút kí,... Đây là những tác phẩm đại diện cho phong trào cách tân văn hoá với giá trị ưu việt so với văn chương Nho giáo trước đó. Có thể khẳng định, những mục từ này là nguồn tư liệu tra cứu hữu ích cho quá trình lựa chọn mục từ và biên soạn *Bách khoa thư Tự lực văn đoàn* sau này. Bên cạnh đó, cấu trúc vi mô các mục từ tác phẩm Tự lực văn đoàn trong cuốn từ điển cũng là nguồn tri thức hữu ích giúp nhóm biên soạn tham khảo và phát triển thêm để áp dụng cho cấu trúc vi mô mục từ tác phẩm trong quá trình biên soạn cuốn bách khoa thư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- Vũ Tuấn Anh - Bích Thu (cb). *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam* (Từ cuối thế kỉ XIX đến 1945). NXB Văn học, Hà Nội. 2001.
- Phan Trọng Thường - Nguyễn Cừ (cb). *Văn chương Tự lực văn đoàn* (3 tập). NXB Giáo dục, Hà Nội. 1999.
- Hà Học Trạc. *Lịch sử - Lí luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*. NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội. 2004.
- Phạm Hùng Việt (cb). *Lí luận, phương pháp luận về Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam - Một số vấn đề cơ bản*. NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội. 2012.

Tiếng Anh

- Grolier Inc. *Encyclopedia Americana* (30 volumes). Grolier Educational Publish, Connecticut, USA. 2002